

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 71/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11-7-2019

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Thanh;

- Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Minh Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Truyền – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 220/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXX-ST ngày 29 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Thùy D**, sinh năm 1999; cư trú tại: Ấp A, xã MN, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1997; cư trú tại: Ấp BT, xã B, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày:* Chị và anh Nguyễn Xuân H chung sống vợ chồng với nhau năm 2016, trên cơ sở tự tìm hiểu, quen nhau. Đến năm 2018 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MN, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống bên gia đình chồng. Chị và anh H sống hạnh phúc được 01 năm, đến khi chị sinh con thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong thời gian sinh con, phía gia đình chồng yêu cầu chị về chung sống và mâu thuẫn trong việc dạy con chung. Ngoài ra,

trong thời gian chị và anh H không sống chung, anh H có quen với một người phụ nữ khác là bạn của chị. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Thảo V, sinh ngày 08-8-2018, từ lúc sinh đến nay cháu V đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng cháu V, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, cấp dưỡng từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu V đủ 18 tuổi, lao động được.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**. Bị đơn, anh Nguyễn Xuân H trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị Thùy D quen nhau 01 tháng thì tiến hành tổ chức đám cưới vào ngày 08-02-2017 âm lịch. Đăng ký kết hôn vào năm 2018 như chị D trình bày là đúng. Sau khi đám cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 tháng thì vợ anh mâu thuẫn với gia đình bên anh, cụ thể là mâu thuẫn với mẹ ruột anh và bà ngoại anh. Giữa anh và chị D cũng có phát sinh mâu thuẫn về mọi chuyện, dù chuyện lớn hay nhỏ. Vợ chồng anh sống ly thân cách nay khoảng hơn 08 tháng. Việc chị D cho rằng anh ngoại tình là không có, lúc đó vợ chồng ly thân, anh chỉ chờ bạn bè đi chơi. Nay anh không còn thương vợ, chỉ thương con, anh đồng ý ly hôn, đồng ý giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng/tháng, không đồng ý cấp dưỡng mức 2.000.000 đồng như chị D yêu cầu vì anh là con duy nhất trong gia đình, hiện không có công việc, chỉ sống phụ thuộc vào cha mẹ ruột.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh H, yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, theo đó việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung giữa chị D, anh H đã thỏa thuận được, hai bên thuận tình ly hôn, giao con chung cho chị D nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Tại phiên tòa chị D rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Xuân H tranh chấp về ly hôn; anh H cư trú tại: Ấp BT, xã B, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

[2] Bị đơn, anh Nguyễn Xuân H không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh H.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Xuân H là hợp pháp, vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã MN, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 11-6-2018. Tại biên bản hòa giải ngày 24-5-2019, giữa chị D và anh H thống nhất thuận tình ly hôn, đến nay hai bên vẫn không có ai thay đổi ý kiến. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về con chung: Giữa chị D, anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thảo V, sinh ngày 08-8-2018, hai bên cũng đã thỏa thuận giao cho chị D là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy cháu V là cháu gái, hiện dưới 36 tháng tuổi, đang sống với mẹ nên sự thỏa thuận giữa hai bên là phù hợp, không làm xáo trộn cuộc sống của con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, trong quá trình giải quyết vụ án chị D yêu cầu anh H cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị D rút lại, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, nếu sau này chị D có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D, anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy D là nguyên đơn khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Xuân H. Cho chị D được ly hôn với anh H.

2. Về con chung:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Xuân H. Giao cháu Nguyễn Thảo V, sinh ngày 08-8-2018 cho chị Nguyễn Thị Thùy D là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Anh Nguyễn Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị D chưa yêu cầu.

Anh Nguyễn Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 16674 ngày 08-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như chị D đã thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thùy D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của anh Nguyễn Xuân H là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã MN, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thực